

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **116/2024/HS-ST**

Ngày 10-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2024/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lường Văn T** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 15/5/1983 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn S, sinh năm 1955 và bà Lù Thị I, sinh năm 1957; vợ Vì Thị C, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 17/4/2024 đến ngày 26/4/2024; tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Vì Văn H** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T1, sinh năm 1971 và bà Tòng Thị T2, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 17/4/2024 đến ngày 26/4/2024; tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo *Vì Văn H1*:

Ông **Nguyễn Đình T3** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

- Người bào chữa cho bị cáo *Lường Văn T*:

Bà **Mai Thị Thanh L** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/4/2024, Lường Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi sang bản U, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ. Khi đi đến khu vực sân bóng thuộc bản U, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ hỏi mua của người này 600.000 đồng được 01 gói nilon màu hồng bên trong có một cục Heroine. Mua được ma túy, T lấy một ít Heroine bên trong ra sử dụng bằng hình thức hít sau đó mang gói ma túy về nhà cất giấu ở túi quần đùi bên trái.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/4/2024, Vì Văn H đi bộ từ nhà cầm theo 200.000 đồng đến nhà Lường Văn T để mua ma túy cho bản thân sử dụng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì H đi đến hỏi mua 200.000 đồng Heroine. T nhận 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng H đưa cho sau đó lấy gói Heroine mua được ngày 16/4/2024 mở ra, dùng giấy trắng ốp vào cục Heroine rồi dùng tay bẻ cục Heroine vỡ ra làm bốn cục nhỏ, T dùng giấy trắng gói bốn cục Heroine lại và đưa cho H. H nhận gói ma túy rồi cất vào túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà. Trên đường về, H lấy một cục Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, ba cục Heroine còn lại Hung gói lại như cũ rồi tiếp tục đi về. Hồi 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi về đến khu vực bản C, xã L, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã L kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của H 01 gói bằng giấy trắng chứa 03 cục Heroine có khối lượng 0,18 gam.

Sau T bán ma túy cho H xong thì Vì Văn X trú tại bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà T hỏi có Heroine không? nếu có ứng cho X 50.000đ. T biết X không có tiền nên không bán ma túy cho X. Hồi 08 giờ cùng ngày, khi T và X đang ngồi nói chuyện với nhau thì tổ công tác Công an xã L đến nhà T kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 0,58 gam Heroine.

Ngoài lần bán ma túy nêu trên, T đã bán Heroine cho H hai lần khác, cụ thể:

Trưa ngày 15/4/2024, Lường Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đi sang bản U mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ. Khi đi đến khu vực sân bóng thuộc bản U, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ hỏi mua của người này 500.000đ được 01 gói nilon màu hồng bên trong có một cục Heroine. Mua được ma túy, T đi xe về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T về đến nhà mở gói Heroine ra sử dụng thì Vì Văn H đến, H hỏi mua của T 100.000đ Heroine. T nhận tiền rồi dùng tay bẻ một ít Heroine trong gói ma túy vừa mua và dùng mảnh nilon màu hồng gói lại thành một gói rồi đưa cho H. Số Heroine còn lại, T gói lại và cất vào túi quần bên trái. Số Heroine mua được, H đã đem về sử dụng hết.

Khoảng 11 giờ ngày 16/4/2024, Lường Văn T đang ở nhà thì Vì Văn H tiếp tục đến hỏi mua của T 100.000đ Heroine. T nhận tiền rồi dùng tay bẻ một ít Heroine trong gói ma túy mua được ngày 15/4/2024 và dùng mảnh nilon màu hồng gói lại thành một gói rồi đưa cho H. Số Heroine còn lại, T gói lại và cất vào túi quần bên trái. Số Heroine mua được, H đã đem về sử dụng hết. T cũng sử dụng hết số Heroine đã mua. Số tiền 200.000đ bán ma túy cho H trong 02 ngày 15/4/2024 và 16/4/2024, T đã mang toàn bộ để đi mua Heroine vào ngày 16/4/2024.

Vật chứng vụ án thu giữ của Lường Văn T 01 gói nilon màu hồng buộc thắt nút bên trong chứa các cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi là Heroine, 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Sam Sung, điện thoại cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.895.000đ gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có mã số hiệu: XS 14614022, gửi giám định là tiền thật.

- 04 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có mã số hiệu: NR 13867538; ET 18057221; EB 21364526; IR 11264838, gửi giám định là tiền thật.

- 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có mã số hiệu: CD 19826274; NQ 13546524; UY 21877399; OU 18758627, gửi giám định là tiền thật.

- 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có mã số hiệu: VM 18043651; PQ 22967086; UT 22965499, gửi giám định là tiền thật.

- 03 tờ tiền mệnh giá 20.000đ có mã số hiệu: VX 18043651; PQ 22967086; UT 22965499, gửi giám định là tiền thật.

- 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có mã số hiệu: HV 18299299; QX 23503091; RX 19545382, gửi giám định là tiền thật.

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ có mã số hiệu: FW 4174084, gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng vụ án thu giữ của Vì Văn H 03 cục chất bột màu trắng đục được gói bằng một mảnh giấy trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 16 giờ 10 phút ngày 17/4/2024 xác định: Chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 0,58 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong lại vật chứng gửi giám định hồi 15 giờ 10 phút ngày 17/4/2024 xác định: 03 cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Vì Văn H có khối lượng 0,18 gam, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 724/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 0,58 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 723/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Vì Văn H có khối lượng 0,18 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 816/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ có mã số hiệu: XS 14614022, gửi giám định là tiền thật.

- 04 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có mã số hiệu: NR 13867538; ET 18057221; EB 21364526; IR 11264838, gửi giám định là tiền thật.

- 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có mã số hiệu: CD 19826274; NQ 13546524; UY 21877399; OU 18758627, gửi giám định là tiền thật.

- 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có mã số hiệu: VM 18043651; PQ 22967086; UT 22965499, gửi giám định là tiền thật.

- 03 tờ tiền mệnh giá 20.000đ có mã số hiệu: VX 18043651; PQ 22967086; UT 22965499, gửi giám định là tiền thật.

- 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có mã số hiệu: HV 18299299; QX 23503091; RX 19545382, gửi giám định là tiền thật.

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ có mã số hiệu: FW 4174084, gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSĐBD ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vì Văn H về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lương

Văn T, Vì Văn H cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vì Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,57 gam Heroine thu giữ của Lương Văn T, Vì Văn H hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lương Văn T tiền do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T số tiền 1.495.000đ (*Một triệu, bốn trăm chín lăm nghìn đồng*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Lương Văn T, Vì Văn H.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Lương Văn T để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản Luận cứ bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Vì Văn H để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của những người bào chữa: Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản Luận cứ bào chữa cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét về hành vi của các bị cáo Lương Văn T, Vì Văn H thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Cụ thể: Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 17/4/2024, tại nhà của Lương Văn T ở bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lương Văn T đã 03 lần bán trái phép Heroine cho Vì Văn H thu lợi 400.000đ và có hành vi tàng trữ trái phép 0,58 gam Heroine mục đích để bản thân sử dụng và bán cho người khác.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 17/4/2024, tại khu vực bản C, xã L, huyện Đ, tổ công tác Công an xã L kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Vì Văn H có hành vi cất giấu trái phép 0,18 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Như vậy, bị cáo Lương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy T và H bị thu giữ, tổng cộng là 0,76 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo Vì Văn H, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vì Văn H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*”

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: 1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

“c. *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Như vậy, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo Lương Văn T là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Vì

Văn H là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lương Văn T còn tiếp tay cho những kẻ nghiện chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã L nói riêng, huyện Đ nói chung. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp và lao động tự do, là những đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, những người bào chữa là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,57gam Heroine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ của bị cáo Lương Văn T số tiền 1.895.000đ, trong đó 200.000đ

là tiền bị cáo Lương Văn T bán Heroine cho bị cáo Vì Văn H ngày 17/4/2024, còn lại 1.695.000đ là tiền bị cáo đi làm thuê không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai ngoài lần bán ma túy cho Vì Văn H vào ngày 17/4/2024, thì trước đó vào ngày 15, 16/4/2024 bị cáo còn hai lần bán ma túy cho Vì Văn H thu được 200.000đ, số tiền trên bị cáo tiếp tục sử dụng để mua ma túy. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000đ do bị cáo bán ma túy cho Vì Văn Hưng vào ngày 15, 16/4/2024 trong tổng số tiền 1.695.000đ thu của bị cáo. HĐXX xét thấy sự đồng ý của bị cáo hợp lý cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại số tiền 1.495.000đ (*Một triệu, sáu trăm chín lăm nghìn đồng*) cho bị cáo Lương Văn T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 45 tuổi bị cáo Lương Văn T gặp ở bản U, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La, theo lời khai của T là người đã bán Heroine cho bị cáo. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đủ thông tin để xác minh làm rõ, do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

- Đối với Vì Văn X, sinh năm 1982, trú tại bản C, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, theo lời khai của bị cáo Lương Văn T là X đến nhà T để hỏi mua chịu Heroine. Tuy nhiên, T chưa bán cho X1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đề cập xử lý. HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe máy bị cáo Lương Văn T khai nhận điều khiển để đi mua ma túy là xe của chị Vì Thị C, chị C khai đã bán chiếc xe máy cho một người thu mua sắt vụn chị không biết tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đủ thông tin để truy tìm, nên không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Lương Văn T, Vì Văn H là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lương Văn T** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

+ Xử phạt bị cáo **Lương Văn T** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/4/2024).

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Vì Văn H** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

+ Xử phạt bị cáo **Vì Văn H** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/4/2024).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,57 gam Heroine hoàn lại sau giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lương Văn T do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T số tiền 1.495.000đ (*Một triệu, bốn trăm chín lăm nghìn đồng*).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 14/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm d Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn T, Vì Văn H.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang